TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – TÂY NINH** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 267/2026/QĐST-HNGĐ	*Tây Ninh, ngày 04 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 314/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2026, về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"*, giữa:

– *Nguyên đơn:* Ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp M, xã M, tỉnh Tây Ninh.

– *Bị đơn:* Bà **Bùi Thanh H**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp M, xã M, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Văn T và bà Bùi Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

– Về hôn nhân: Ông Phạm Văn T và bà Bùi Thanh H thuận tình ly hôn.

– Về con chung: Bà Bùi Thanh H được quyền nuôi dưỡng Phạm Thị Cát T1, sinh ngày 13/02/2013 và Phạm Thị Tường V, sinh ngày 22/7/2019. Ông Phạm

Văn T không cấp dưỡng nuôi con chung. Các con hiện đang sống với bà H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định.

– Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phạm Văn T và bà Bùi Thanh H không yêu cầu, nếu có phát sinh sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác, nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

– Về án phí: Ông Phạm Văn T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp sung vào ngân sách Nhà nước, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003247 ngày 20 tháng 8 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. H1 lại cho ông T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Bùi Thanh H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36, 71 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 2 – Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 2 – Tây Ninh;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Triển